

Vũng Tàu, ngày 03 tháng 12 năm 2020

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1042/2020/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

1. Ông Nguyễn Hải V, sinh năm 1992;

2. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1994;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Hải V và bà Nguyễn Thị Kim N xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thảo My , sinh ngày 14-3-2016. Trên cơ sở thỏa thuận của ông V và bà N: Ông V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu My. Bà N có quyền đến thăm nom , chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về Lệ phí Tòa án: Ông V và bà N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hải V và bà Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông Nguyễn Hải V và bà Nguyễn Thị Kim N có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thảo My, sinh ngày 14-3-2016. Ông V và bà N thỏa thuận: Ông V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu My. Bà N có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông V và bà N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0007238 và biên lai số 0007237 ngày 13-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông V và bà N đã nộp xong lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND P10, TP.VT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Mai